

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG TÀI LIỆU HỌC TẬP CỦA HỌC SINH SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH HUẾ

ThS. Nguyễn Thị Kim Anh

CN. Lại Văn Hoá

TÓM TẮT: Bài viết này phản ánh tình hình sử dụng tài liệu học tập (TLHT) của học sinh, sinh viên (HSSV) trường Cao đẳng Du lịch Huế. Các khía cạnh được phản ánh bao gồm: thực trạng sử dụng TLHT tại thư viện; nhận thức của HSSV về sự cần thiết của TLHT; đánh giá của HSSV về TLHT được cung cấp trong quá trình học; Ưu điểm của việc tìm kiếm và sử dụng tài liệu trong học tập; loại và hình thức TLHT sử dụng; Địa điểm đọc, địa điểm tìm kiếm; phương tiện tìm kiếm cùng mức độ hiểu và vận dụng kiến thức trong TLHT vào bài học. Kết quả khảo sát cho thấy HSSV đang học tại trường đều có dành thời gian cho việc đọc TLHT và đều nhận thức được sự cần thiết của các TLHT; Mức độ hiểu và vận dụng những kiến thức đã đọc từ TLHT là tốt. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra được sự khác biệt về tình hình sử dụng TLHT giữa các nghề, các khoá học.

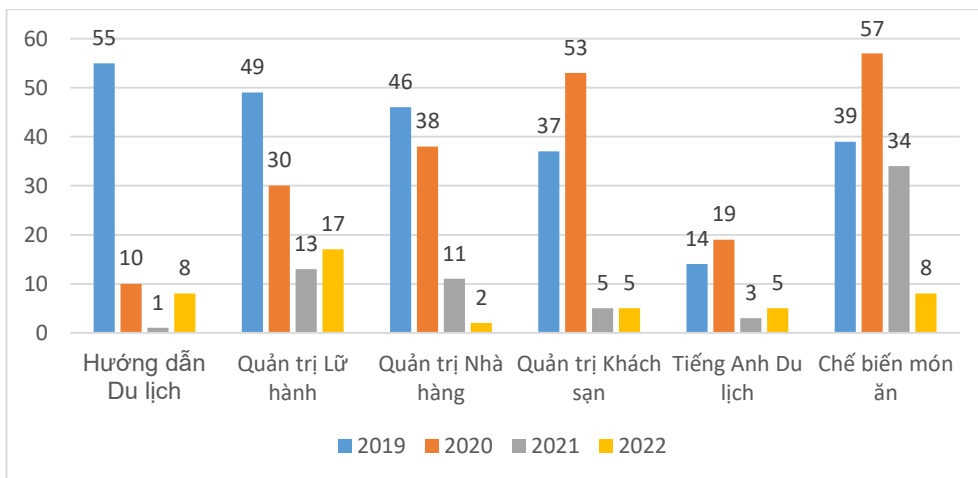
Từ khoá: *Tài liệu học tập, văn hoá đọc, đổi mới phương pháp dạy học, ...*

1. Thực trạng sử dụng tài liệu học tập tại thư viện của HSSV HUETC

Nhằm đáp ứng yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục, nâng cao thương hiệu và chất lượng đào tạo của nhà trường về các cơ sở trang thiết bị và hạ tầng cũng như để góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về khoa học và xây dựng thói quen tự học, tự nghiên cứu cho học sinh tạo cơ sở từng bước thay đổi phương pháp giảng dạy và học, năm 2014 nhà trường đã thành lập Trung tâm Thông tin Thư viện với hai bộ phận chịu trách nhiệm thực hiện hai mảng nghiệp vụ chính là Quản lý, khai thác và phát triển hạ tầng Công nghệ Thông tin và hoạt động quản lý Thư viện. Năm 2017, Trung tâm Thông tin Thư viện chính thức chuyển đến tầng 3, khu nhà 9 tầng tại 02 Lưu Hữu Phước và bây giờ 01 Đầm Phùng Thị.

Với diện tích gần 670m², cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư gần như hoàn toàn mới, hiện đại, bao gồm không gian đọc mở, hệ thống máy tính tra cứu, hệ thống cửa từ an ninh, hệ thống tra cứu và mượn tài liệu trực tuyến, trung tâm dữ liệu máy chủ tập trung. Hoạt động phục vụ bạn đọc có một bước chuyển mạnh mẽ từ truyền thống đến hiện đại, môi trường học tập xanh – sạch đã góp phần đắc lực, tạo hiệu ứng tích cực cho người đọc, tạo hiệu quả cho hoạt động đào tạo của Nhà trường, là địa điểm học tập, nghiên cứu lý tưởng cho sinh viên và giảng viên, đồng thời là mô hình thư viện mở hiện đại, điểm tham quan nghiên cứu. Hiện nay, số lượng tài liệu của thư viện có gần 2400 đầu sách, hơn 16000 quyển bao gồm: sách tham khảo tiếng Việt, tiếng Anh, sách tham khảo ngoại văn, giáo trình học tập, luận án, luận văn, khoá luận, báo, tạp chí thuộc nhiều chuyên ngành khác nhau như: Quản trị khách sạn (QTKS), Quản trị Resort (QTR), Quản trị Nhà hàng (QTNH), Kỹ thuật Chế biến món ăn (CBMA), Quản trị Lữ hành (QTLH), Hướng dẫn Du lịch (HDDL), Tiếng Anh Du lịch (TADL).

Kết quả khảo sát, thu thập dữ liệu cho thấy lượt mượn trả TLHT của HSSV HUETC qua 4 năm được mô tả ở Hình 1. Cụ thể như sau:



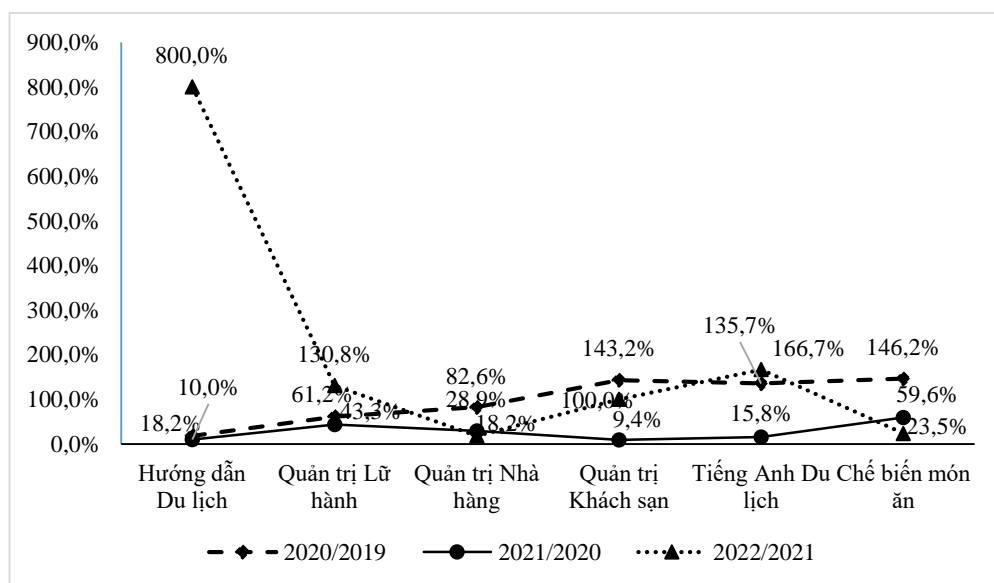
Hình 1. Thống kê lượt mượn - trả TLHT của HSSV tại thư viện HUETC

Năm 2019 số lượng HSSV mượn trả TLHT cao nhất là ngành HDDL với 55 HSSV (chiếm 22,9%), tiếp đến là QTLH có 49 HSSV (chiếm 20,4%), QTNH có 46 HSSV (chiếm 19,2%), QTKS có 37 HSSV (chiếm 15,4%),

CBMA có 39 HSSV (chiếm 16,3%), và ít nhất là ngành TADL chỉ có 14HSSV (chiếm 5,8%).

Năm 2020 số lượng HSSV mượn trả TLHT cao nhất là HSSV ngành CBMA với 57 HSSV (chiếm 27,5%), tiếp đến là QTKS có 53 HSSV (chiếm 25,6%), QTNH có 38 HSSV (chiếm 18,4%), QTLH có 30 HSSV (chiếm 14,5%), TADL có 19 HSSV (chiếm 9,2%) và ngành có ít HSSV đến thư viện mượn trả TLHT trong năm 2020 là ngành HDDL (chiếm 4,8%).

Năm 2021 và 2022 số lượng HSSV lượt mượn trả TLHT tất cả các ngành đều giảm về số lượng so với năm 2019, năm 2020. Điều này cho thấy HSSV ít đến thư viện một phần khách quan là do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 do đó việc học tập diễn ra trên nền tảng internet và HSSV sử dụng TLHT trực tuyến nhiều hơn, đồng thời việc đọc TLHT sẽ thực hiện ở nhà thay vì đến thư viện.



Hình 2. Xu hướng lượt mượn - trả TLHT của HSSV tại thư viện HUETC

Dữ liệu trên Hình 2 thể hiện xu hướng lượt mượn - trả TLHT của HSSV tại thư viện HUETC được thống kê và xử lý từ năm 2019 đến năm 2022. Kết quả cho thấy, xu hướng mượn trả TLHT của HSSV năm 2020 so với năm 2019 các ngành QTKS, TADL và CBMA có tốc độ tăng còn các ngành khác

bao gồm HDDL, QTLH, QTNH có tốc độ giảm, vì vậy việc khuyến khích HSSV đến thư viện tra cứu, học tập là điều rất cần thiết.

Lượt mượn trả TLHT của HSSV năm 2021 so với năm 2020 của tất cả các ngành đều có tốc độ giảm, trong đó ngành QTKS tốc độ giảm nhiều nhất là 90,6%, tiếp đến là ngành HDDL có tốc độ giảm 90% và ngành CBMA có tốc độ giảm ít nhất chỉ 40,4%.

Đến năm 2022 so với 2021, lượt mượn trả TLHT của ngành HDDL có tốc độ tăng mạnh nhất, tiếp đến là ngành TADL tăng 66,7%, ngành QTLH tăng 30,8% và ngành QTKS tăng 100%.

2. Tình hình sử dụng TLHT của HSSV trường Cao đẳng Du lịch Huế

2.1. Dữ liệu phân tích

Bảng 1. Cơ cấu mẫu nghiên cứu

TT	Tiêu chí phân loại	Tần số	Tỷ lệ %	
1	Ngành học	Quản trị khách sạn	55	30,1
		Quản trị Nhà hàng	7	3,8
		Quản trị Lữ hành	28	15,3
		Hướng dẫn Du lịch	18	9,8
		Chế biến món ăn	54	29,5
		Tiếng Anh Du lịch	12	6,6
		Quản trị Resort	9	4,9
2	Năm học	Năm 1	78	42,6
		Năm 2	55	30,1
		Năm 3	50	27,3
3	Giới tính	Nữ	134	73,2
		Nam	49	26,8
		183	100	

(Nguồn: Dữ liệu điều tra và phân tích)

Nghiên cứu tiến hành khảo sát 183 phiếu - sinh viên đang theo học tại HUETC. Kết quả tổng hợp phiếu điều tra được thể hiện ở Bảng 1.

Tỉ lệ HSSV tham gia khảo sát phân bố nhiều ở khoa QTKS và CBMA vì những khoa này là những có số lượng HSSV nhiều. Tỉ lệ phân bố HSSV ở những khoa còn lại không đồng đều do do tác giả sử dụng phương pháp thu mẫu ngẫu nhiên thuận tiện (78 HSSV năm 1 chiếm 42,6%, 55 HSSV năm 2 với 30,1% và năm 3 có 50 HSSV chiếm 27,3%).

Trong tổng số khảo sát 183 HSSV, có hai ngành đào tạo tại trường HUETC có số lượng HSSV đông nhất đó là ngành QTKS có 55 sinh viên tham gia khảo sát, chiếm 30,1% và 55 HSSV ngành CBMA, chiếm 29,5%. QTLH chiếm 15,3% với 28 sinh viên tham gia khảo sát, ngành HDDL có 18 sinh viên chiếm 9,8% và ngành QTNH có 7 HSSV tham gia khảo sát chiếm 3,8%. TADL có 12 sinh viên tham gia khảo sát chiếm 6,6% và 9 sinh viên ngành QTR chiếm 4,9%.

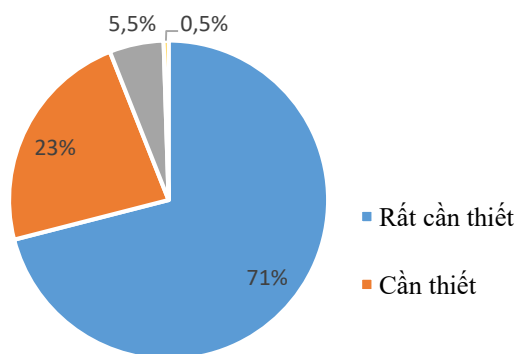
Mẫu khảo sát này HSSV phân bố nhiều nhất ở năm thứ 1 chiếm 42,8%. Số lượng HSSV của từng năm đều lớn hơn 30, đủ điều kiện số lượng tối thiểu có ý nghĩa để so sánh giữa nhóm HSSV ở những năm khác nhau khi thực hiện phân tích thống kê.

Đặc điểm ở trường Cao đẳng Du lịch Huế số lượng HSSV nam thường ít hơn nhiều số lượng HSSV nữ nên điểm khác trong nghiên cứu này tỉ lệ nam và nữ gần như chênh lệch nhau với tỉ lệ HSSV nam 26,8% và tỉ lệ HSSV nữ là 72,3%.

2.2. Tình hình sử dụng TLHT của HSSV HUETC

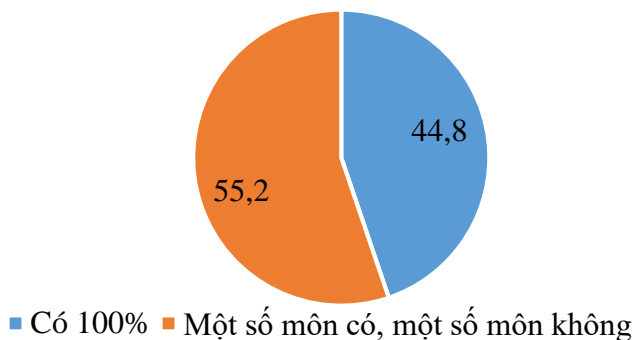
Nghiên cứu được thực hiện trên 183 HSSV từ năm thứ nhất đến năm thứ ba của tất cả các mã ngành tại trường Cao đẳng Du lịch Huế.

TLHT là những văn bản dùng cho quá trình học tập. TLHT bao gồm: sách, giáo trình, tài liệu tham khảo, tài liệu hướng dẫn, sách tra cứu, báo, tạp chí khoa học. Đối với HSSV, TLHT đóng vai trò quan trọng và cần thiết để phục vụ các môn học trên lớp là mục đích chính chiếm 71% (Hình 3).



Hình 3. Kết quả khảo sát nhận thức của HSSV về sự cần thiết của TLHT

Trong quá trình học tập, TLHT các môn học được cung cấp 100% chiếm 44,8% và một số môn có môn không chiếm 55,2% (Hình 4). Tỷ lệ sử dụng TLHT được cung cấp 100% ít hơn có thể là do sự thay đổi của các chương trình đào tạo theo hướng kế thừa và phát triển theo chuẩn quốc tế (cụ thể là các CTĐT thí điểm chuyển giao từ nước ngoài như Úc, Đức, ASEAN) do đó việc biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ dạy và học đang trong quá trình hoàn thiện.



Hình 4. Kết quả đánh giá của HSSV về TLHT được cung cấp trong quá trình học

Từ việc nhận thức được tầm quan trọng của TLHT trong học tập, nên HSSV đã kết hợp tham khảo cả hai nguồn tài liệu được viết bằng ngôn ngữ tiếng Anh và tiếng Việt trong quá trình học tập. Kết quả được thể hiện chi tiết ở Bảng 2.

Bảng 2. Ưu điểm của việc tìm kiếm và sử dụng tài liệu trong học tập

Tiêu chí	TLHT được viết bằng ngôn ngữ tiếng Anh + tiếng Việt	Tỷ lệ %	TLHT được viết bằng ngôn ngữ tiếng Việt	Tỷ lệ %
Hoàn thành bài tập nhanh hơn	50	27,3	45	24,6
Tài liệu đầy đủ, phong phú hơn	58	31,7	37	20,22
Nguồn tin ít lan man	50	27,3	45	24,6
Cập nhật được nhiều thông tin mới	49	26,7	46	25,1
Đạt kết quả cao sau khi hoàn thành	57	32,7	38	20,7

(Nguồn: Số liệu điều tra)

Từ bảng số liệu trên cho thấy phần lớn HSSV khi tìm kiếm tài liệu kết hợp cả tiếng Anh lẫn tiếng Việt đều mang lại những lợi ích: hoàn thành bài tập nhanh hơn (27,3%), tài liệu đầy đủ phong phú hơn (31,7%), nguồn tin ít lan man (27,3%), cập nhật được nhiều thông tin mới (26,7%) và quan trọng là đạt kết quả cao sau khi hoàn thành bài học (32,7%). HSSV chỉ tìm tài liệu tiếng Việt trong quá trình học tập chiếm tỉ lệ thấp và khá cách biệt so với các HSSV vừa tìm tài liệu tiếng Anh, vừa tìm bằng tiếng Việt. Từ đó thấy rằng HSSV HUETC có ý thức đúng đắn trong việc tìm tài liệu khi kết hợp cả 2 ngôn ngữ để phục vụ cho học tập và nghiên cứu. Mỗi chương trình học, cách giảng dạy và cách học của HSSV từng khoa khác nhau nhưng khi HSSV không thể tìm được tài liệu tiếng Việt thì HSSV có thể tìm kiếm bằng ngôn ngữ thông dụng là tiếng Anh. Rõ ràng, ngoại ngữ không là nhân tố quyết định nhưng là một nhân tố rất quan trọng khi tham gia tìm kiếm tài liệu cho học tập, nghiên cứu khoa học trong thời đại ngày nay.

Việc sử dụng TLHT sẽ tạo lập cho HSSV những phẩm chất học tập độc lập, có khả năng lý giải các thông tin và biến chúng thành kiến thức tự có của mình. Để hiểu rõ hơn về những khía cạnh liên quan đến việc sử dụng TLHT, chúng tôi tiến hành khảo sát các với các nội dung gợi ý được trình bày tại Bảng 3.

Kết quả trình bày ở Bảng 3 cho thấy 100% SV đều có sử dụng TLHT trong quá trình học tại trường. Đây là tín hiệu đáng mừng, vì việc sử dụng

TLHT sẽ giúp người học đạt được mục tiêu lĩnh hội tri thức một cách nhanh và đầy đủ nhất, và nó cũng giữ một vị trí đáng kể trong việc nắm vững kiến thức và phát huy tính tích cực hoạt động trí tuệ của bản thân SV.

Về loại TLHT sử dụng, có 134 HSSV lựa chọn là Slide, tập bài giảng của giảng viên (chiếm tỉ lệ 22,8%) và 124 HSSV trả lời là sử dụng TLHT là Giáo trình các môn lý thuyết (chiếm 21,1%). Hai nguồn tài liệu này có tỉ lệ lựa chọn vượt trội so với các nguồn khác. Sở dĩ như vậy có lẽ do đây là nguồn TLHT bám sát các nội dung bài học, ngôn ngữ, văn phong dễ hiểu nên khi đọc dễ nắm bắt nội dung và có thể theo dõi bài học kịp thời. Một lí do nữa có lẽ là do các loại TLHT này thường được giảng viên gửi và yêu cầu HSSV sử dụng cũng như có sẵn tại thư viện trường nên việc tìm kiếm và sử dụng sẽ tiết kiệm thời gian hơn nhiều so với các loại TLHT khác. Điều này có lẽ cũng là thực trạng chung của HSSV ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hiện nay.

Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra nguồn TLHT là video, hiện vật cũng là nguồn TLHT được SV sử dụng chiếm 14,6%. Nguồn TLHT này không sẵn có ở thư viện mà sinh viên phải tìm kiếm trên internet, hoặc trao đổi với nhau. Thực tế cho thấy, theo kết quả khảo sát giáo trình các môn thực hành (13,4%) sử dụng ít hơn giáo trình các môn lý thuyết. Trao đổi với SV, chúng tôi được biết, sở dĩ việc sử dụng giáo trình lý thuyết nhiều hơn vì khi lên lớp, các giảng viên giảng dạy các môn này yêu cầu bắt buộc phải có giáo trình. Còn đối với các môn thực hành, giờ giảng dạy chủ yếu là thực hành nên các SV ít sử dụng. Tỷ lệ sinh viên có TLHT là các báo cáo tốt nghiệp chiếm tỉ lệ 12,2%. Các nguồn TLHT như sách tham khảo, các bài viết liên quan, tạp chí chuyên ngành chiếm tỷ lệ thấp (chiếm lần lượt là 9,0%; 6,8%), mặc dù đây là nguồn tài liệu rất có giá trị và có tính cập nhật kiến thức rất cao. Do đó, cần phải có các biện pháp để thúc đẩy việc sinh viên tìm đọc nguồn tài liệu này trong thời gian tới.

Khi được hỏi về các loại hình thức TLHT, có 140 /183 HSSV (chiếm 76,50%) trả lời là thường sử dụng TLHT ở cả dạng in ấn và dạng điện tử. Khi trao đổi với chúng tôi, các em sinh viên cho biết, hiện nay, do mạng internet phát triển mạnh mẽ nên các nguồn thông tin, học liệu mở càng được mọi người quan tâm và dễ dàng tiếp cận hơn. Do đó, bên cạnh một số TLHT có

sẵn, các bạn vẫn thường tìm kiếm các TLHT dạng điện tử để kết hợp và hỗ trợ cho nhau nhằm hoàn thành nhiệm vụ học tập tốt hơn.

Bảng 3. Nhận diện chung về những khía cạnh liên quan đến việc sử dụng TLHT của HSSV HUETC

TT	Nội dung	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ %
1	Khi học em có sử dụng TLHT không? <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không	183 0	100 0
2	Loại TLHT sử dụng <input type="checkbox"/> Giáo trình các môn thực hành <input type="checkbox"/> Giáo trình các môn lý thuyết <input type="checkbox"/> Slide, tập bài giảng của giảng viên <input type="checkbox"/> Sách tham khảo, các bài viết liên quan <input type="checkbox"/> Tạp chí chuyên ngành <input type="checkbox"/> Video, hiện vật <input type="checkbox"/> Báo cáo tốt nghiệp	79 124 134 53 40 86 72	13,4 21,1 22,8 9 6,8 14,6 12,2
3	Hình thức TLHT <input type="checkbox"/> TLHT dạng in ấn <input type="checkbox"/> TLHT dạng điện tử <input type="checkbox"/> TLHT ở cả dạng in ấn và dạng điện tử	20 23 140	10,9 12,6 76,5
4	Địa điểm, phương tiện tìm TLHT <input type="checkbox"/> Thư viện <input type="checkbox"/> Nhà sách, quầy photo <input type="checkbox"/> Thiết bị thông minh cầm tay (smart phone, ipad) <input type="checkbox"/> Máy tính để bàn, laptop	102 43 141 92	27 11,4 37,3 24,3
5	Em thường đọc TLHT ở đâu <input type="checkbox"/> Đọc tại Thư viện <input type="checkbox"/> Đọc ở nhà <input type="checkbox"/> Đọc ở nhà sách <input type="checkbox"/> Khác (Quán cà phê, Sân trường, Công viên)	88 149 19 91	25,4 42,9 5,5 26,2
6	Mức độ hiểu và vận dụng kiến thức trong TLHT vào bài học <input type="checkbox"/> Tốt <input type="checkbox"/> Tạm được <input type="checkbox"/> Rất khó khăn để hiểu và vận dụng <input type="checkbox"/> Không hiểu được	111 58 14 0	60,7 31,7 7,7

Kết quả của chúng tôi cũng phù hợp với nghiên cứu của Nguyễn Thị Kim Dung khi cho thấy sinh viên hiện nay rất thích sử dụng tài liệu có trên Internet và họ sẵn sàng dành một quỹ thời gian tương đối nhiều cho hoạt động này.

Từ kết quả khảo sát ở Bảng 3 chúng ta nhận thấy rằng HSSV chọn dụng phương tiện tìm kiếm TLHT nhiều nhất là từ thiết bị thông minh cầm tay (smart phone, ipad) với tỉ lệ 37,3%. Tiếp đến là tìm tại Thư viện (102%); Máy tính để bàn, laptop (92%) và địa điểm tìm ít nhất là Nhà sách, quầy photo. Ngoài ra, dữ liệu Bảng 3 cũng thể hiện rằng HSSV đọc sách ở tất cả các địa điểm được hỏi, trong đó địa điểm mà HSSV thường đọc chiếm ưu thế hơn cả là ở nhà; quán cà phê, sân trường, công viên và cả ở Thư viện.

Như vậy, với sự bùng nổ của internet cùng với nhiều ứng dụng đã được phát triển để giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận thông tin hơn nên sinh viên dễ dàng tìm kiếm TLHT ở nhiều địa điểm và bằng các phương tiện khác nhau trên nền tảng internet. Điều này cũng phần nào lý giải cho kết quả khảo sát về Địa điểm HSSV đọc TLHT ở nhiều nơi và xu hướng về địa điểm chọn đọc TLHT cũng đã được mở rộng hơn.

Khi được hỏi về mức độ hiểu và vận dụng kiến thức trong TLHT vào bài học; có đến 60,7% là hiểu và vận dụng tốt vào bài học; 31,7% trả lời là tương đối hiểu và vận dụng khá tốt vào bài học; chỉ có 7,7% sinh viên gặp khó khăn trong việc hiểu và vận dụng vào bài học. Và không có sinh viên nào hầu như không hiểu và không vận dụng được vào bài học. Trao đổi với các em, chúng tôi được biết, TLHT của thầy cô không gây khó khăn cho sinh viên trong quá trình sử dụng. Đây là một tín hiệu mừng. Tuy nhiên, để sinh viên đạt hiệu quả cao trong quá trình học tập ngoài việc giới thiệu TLHT cho sinh viên sử dụng thì việc hướng dẫn phương pháp sử dụng TLHT cũng là điều cần được duy trì và nhân rộng.

Để nhận diện chi tiết hơn trong kết quả về loại TLHT sử dụng của HSSV, chúng tôi đã tiến hành khảo sát phân loại theo các nhóm đối tượng sử dụng các loại tài liệu này trong quá trình học tập. Kết quả khảo sát được thể hiện ở Bảng 4, Bảng 5, Bảng 6.

Từ dữ liệu mô tả trên Bảng 4, chúng ta thấy rằng, HSSV ở các niên khoá

khác nhau các loại TLHT sử dụng cũng khác nhau.

Bảng 4. Tình hình sử dụng các loại TLHT của HSSV theo từng khoá học

Loại TLHT sử dụng	Tỷ lệ các nội dung (%)			Trung bình %
	Năm 1 (C15)	Năm 2 (C14)	Năm 3 (C13)	
Giáo trình các môn thực hành	17,6	8,5	14,2	13,4
Giáo trình các môn lý thuyết	22,1	19,1	22,1	21,1
Slide, tập bài giảng của giảng viên	26,6	24,1	17,4	22,7
Sách tham khảo, các bài viết liên quan	13,1	6,0	7,9	9,0
Tạp chí chuyên ngành	7,0	5,0	8,4	6,8
Video, hiện vật	10,1	21,1	12,6	14,6
Báo cáo tốt nghiệp	3,5	16,1	17,4	12,3

Đối với loại TLHT là slide, tập bài giảng của giảng viên, đối tượng sử dụng tập trung chủ yếu là HSSV năm thứ 1 (chiếm 26,6%). Xu hướng sử dụng loại TLHT này giảm dần ở HSSV năm thứ 2 và năm thứ 3 với tỉ lệ lần lượt là 24,1% và 17,4%.

Đối với loại TLHT là giáo trình các môn thực hành và lý thuyết, tỷ lệ HSSV chọn loại tài liệu này sử dụng cho mục đích học tập của HSSV năm 1 và năm 3 có xu hướng nổi trội hơn so với HSSV năm 2.

Đối với các loại TLHT khác bao gồm Sách tham khảo, các bài viết liên quan; Tạp chí chuyên ngành; Video, hiện vật; Báo cáo tốt nghiệp, HSSV năm thứ 3 (năm cuối) có xu hướng lựa chọn sử dụng nhiều hơn so với các HSSV năm 1 và năm 2. Điều này có lẽ cũng hoàn toàn phù hợp, bởi lẽ khi các em đã trải qua 2 năm học tập tại trường, những kiến thức cơ bản, cốt lõi đã được hình thành, nên thời điểm này là thời điểm cần thiết để các em cập nhật, tham khảo những kiến thức, kỹ năng cao hơn thông qua các bài viết chuyên môn, những video, hình ảnh thực.

Như vậy, với kết quả thu được ở phần khảo sát này chúng tôi nhận thấy một xu hướng có liên quan đến việc hình thành thói quen sử dụng TLHT trong HSSV. Các em HSSV năm 1 thường có xu hướng tìm hiểu và sử dụng

những TLHT cơ bản liên quan đến các mô đun, môn học do đó những TLHT mà HSSV năm 1 lựa chọn là những giáo trình, tài liệu đơn giản, dễ đọc và bám sát nội dung bài học. Trong khi đó, với các bạn HSSV năm 3, lúc này các bạn gần như đã tiếp nhận và rèn hầu hết các kỹ năng nghề do đó những loại TLHT của các bạn này có phạm vi mở rộng hơn, sử dụng các TLHT có tính thực quan và nâng cao hơn.

Kết quả khảo sát Bảng 5 cho thấy HSSV ở mỗi năm học sẽ có những lựa chọn khác nhau về địa điểm, phương tiện tìm kiếm TLHT. Thư viện là nơi các em HSSV năm thứ 3 tìm kiếm TLHT nhiều nhất (31,1%), do là năm thứ 3 nên các em cần nhiều thông tin và tư liệu để phục vụ cho việc viết báo cáo thực tập nên thư viện là lựa chọn tốt nhất để tìm kiếm thông tin. Với sự phát triển của khoa học công nghệ, sự hỗ trợ các thiết thông minh nên HSSV có thể tìm kiếm TLHT một cách dễ dàng, mọi lúc mọi nơi.

Bảng 5. Địa điểm/phương tiện tìm kiếm TLHT của HSSV theo từng khoá học

Địa điểm/phương tiện tìm kiếm TLHT	Tỷ lệ các nội dung (%)			Trung bình %
	Năm 1 (C15)	Năm 2 (C14)	Năm 3 (C13)	
Thư viện	22,4	28,4	31,1	27,3
Nhà sách, quầy photo	9,8	9,5	15,1	11,5
Thiết bị thông minh cầm tay (smart phone, ipad)	46,9	31,9	31,1	36,6
Máy tính để bàn, laptop	21,0	30,2	22,7	24,6

Bảng 6. Địa điểm đọc TLHT của HSSV theo từng khoá học

Các địa điểm đọc TLHT	Tỷ lệ các nội dung (%)			Trung bình %
	Năm 1 (C15)	Năm 2 (C14)	Năm 3 (C13)	
Đọc tại thư viện	19,9	31,4	26,4	25,9
Đọc ở nhà	42,6	48,6	37,7	43,0
Đọc ở nhà sách	8,8	1,0	5,7	5,2
Khác (Quán cà phê, Sân trường, Công viên)	28,7	19,0	30,2	26,0

Thư viện là nơi HSSV tiếp cận để tìm kiếm TLHT nhưng thói quen đọc TLHT của HSSV lại tập trung chủ yếu là đọc ở nhà đối với HSSV năm thứ 2 (48,6%), năm thứ 1 (42,6%) và năm thứ 3 (37,7%) (Bảng 6).

3. Kết luận

Một trong những đặc trưng của việc đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực thể hiện đó là chú trọng rèn luyện cho người học biết khai thác các TLHT, biết cách tự tìm lại những kiến thức đã có, phát hiện kiến thức mới và suy luận, phân tích, tổng hợp để tìm tòi cái mới để dần hình thành và phát triển tiềm năng sáng tạo.

Nghiên cứu về tình hình sử dụng TLHT của HSSV trường Cao đẳng Du lịch Huế góp phần cung cấp những thông tin cơ bản xoay quanh khía cạnh đọc (loại tài liệu thường đọc, địa điểm thường đọc, phương tiện hoặc địa điểm tìm tài liệu, mức độ hiểu và vận dụng những kiến thức đã đọc quay lại phục vụ việc học,...) của HSSV đang học tập tại trường qua đó góp phần xây dựng và phát triển văn hoá đọc tại trường cũng như góp phần định hướng điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp.

Như vậy, tình hình sử dụng TLHT của HSSV đang học tập tại trường có những tín hiệu tích cực. Hầu hết HSSV đều có nhận thức cao về sự cần thiết của TLHT cũng như xác định được những ưu điểm cần khai thác của các nguồn TLHT. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra được sự khác biệt giữa các nghề, các khoá học. Người học đã biết khai thác các phương tiện tìm kiếm thuận lợi, lựa chọn các địa điểm phù hợp để tìm và đọc tài liệu. Những nội dung đọc trong các tài liệu đã được HSSV vận dụng tốt để phục vụ việc học của cá nhân.

Từ những nội dung phản ánh về tình hình sử dụng TLHT của HSSV HUETC trong khảo sát này, việc tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình sử dụng tài liệu và tạo dựng thói quen sử dụng TLHT của HSSV trong thời gian học tập tại trường sẽ là cần thiết. Qua đó để đề xuất được các nhóm giải pháp nhằm tạo dựng và phát huy thói quen sử dụng TLHT của HSSV.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Gia Cầu (2007), Rèn luyện cho học sinh kỹ năng làm việc với tài liệu học tập, Tạp chí Giáo dục, Số 117, Trang 12-14.
2. Nguyễn Hoàng Vĩnh Vương (2021) về Thói quen đọc cho mục đích học tập và yếu tố ảnh hưởng đến thói quen đọc của sinh viên trường đại học Cần Thơ, Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp, Tập 10, Số 2, 2021, 13-20.
3. Phạm Thanh Cường (2016), Bài tham luận ‘kỹ năng sử dụng tài liệu trong học tập’ hội nghị công tác học sinh sinh viên khoa sư phạm kỹ thuật học kỳ 1 năm 2016-2017.
4. Võ Thị Hồng Mai (2018), Vai trò của “nguồn học liệu thư viện” trong đổi mới phương pháp giảng dạy, Kỷ yếu Hội thảo “Đổi mới Phương pháp giảng dạy” Trường Đại học Nam Cần Thơ.
5. D. T. K. Nguyen, T. T. Bui (2016), “Perception of students of the University of Social Sciences and Humanities, Hanoi National University on open learning materials”, Building an open learning platform for Vietnamese higher education: policy recommendations, community creation and technology solution development (In Vietnamese), pp. 198-209.